

Số: 14/2026/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 20/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị N; sinh năm 1988; nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã B, tỉnh Tuyên Quang; chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã B, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Bàn Văn C; sinh năm 1981; nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã B, tỉnh Tuyên Quang; chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã B, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị N và anh Bàn Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị N và anh Bàn Văn C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hoàng Thị N và anh Bàn Văn C thỏa thuận.

Giao cho chị Hoàng Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bàn Gia B, sinh ngày 22/01/2013 và cháu Bàn Trúc L, sinh ngày 16/3/2016 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Bàn Văn C có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung

cháu Bàn Trúc L, sinh ngày 16/3/2016 mỗi tháng 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/6/2026. Chị Hoàng Thị N là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng hằng tháng.

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn anh Bàn Văn C không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung, sau này chị Hoàng Thị N và anh Bàn Văn C có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị N và anh Bàn Văn C được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 7 - Tuyên Quang;
- UBND xã Đ, tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Dương Văn Công